

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Duy	Thịnh	3772050015	12/01/1995	7,50	7,00	7,20	
2	Huỳnh Thanh	Tâm	3772050087	12/09/1995	5,00	3,50	4,00	
3	Quách Thuận	Cường	3772050091	19/11/1995	7,50	1,00	3,00	
4	Trương Trường Vũ	Thủy	3772050120	03/02/1995	5,50	4,50	4,80	
5	Trần Phước	Quảng	3772050123	10/10/1994	4,50	4,50	4,50	
6	Hoàng Văn	Vinh	3772050129	26/10/1994	6,00	3,00	3,90	
7	Phạm Tấn	Tín	3772050155	13/09/1994	2,50	3,50	3,20	
8	Nguyễn Văn	Nhàn	3772050315	06/05/1995	7,50	1,30	3,20	
9	Nguyễn Xuân	Mạnh	3772050326	10/07/1995	5,50	1,00	2,40	
10	Phạm Văn	Ân	3772050333	20/12/1993	6,50	2,00	3,40	
11	Hứa Tấn	Anh	3772050349	25/06/1995	3,00	4,50	4,10	
12	Mai Hoàng	Huy	3772050407	08/09/1995	,00	4,50	3,20	
13	Lương Bửu	Lân	3772050415	09/03/1995	6,50	3,50	4,40	
14	Nguyễn Hữu	Phúc	3772050539	12/05/1995	6,00	1,50	2,90	
15	Ngô Hồ Khắc	Hữu	3772050573	01/02/1995	6,50	7,00	6,90	
16	Đặng Minh	Trí	3772050597	11/10/1995	4,00	1,50	2,30	
17	Phạm Xuân	Cánh	3772050609	18/11/1995	6,00	4,50	5,00	
18	Phạm Ngọc	Tân	3772050653	06/12/1995	6,00	5,00	5,30	
19	Võ Hồng	Lâm	3772050926	20/01/1995	4,00	,50	1,60	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)